



Máy in đa năng HP Smart Tank 585

Máy in hộp mực thông minh, kết nối



Tận hưởng chất lượng in huyền thoại của HP với độ tin cậy mà bạn mong muốn cùng với khoản tiết kiệm hơn cả kỳ vọng của bạn.

Điểm nổi bật

- Thiết lập đơn giản
- In tràn viền
- Làm từ nhựa tái chế
- Máy quét phẳng
- Lọ nạp mực chống tràn



Auto on/off



Mobile app



Easy setup

Hộp mực thông minh giá trị

- Mực in lên tới 12.000 trang đen trắng hoặc 6.000 trang màu, cho phép bạn in liên tục với chi phí thấp
- Giúp tiết kiệm năng lượng với Công nghệ Tự động Bật/Tắt của HP
- Cảm biến mực giúp tránh tình trạng phải thay thế đầu in đắt đỏ

Sẵn sàng bất cứ khi nào bạn cần

- Luôn kết nối và in liên tục với Wi-Fi tự khôi phục
- In và scan khi đang di chuyển từ bất kỳ thiết bị di động nào
- Fax từ thiết bị di động với ứng dụng HP Smart

Thuận tiện, dễ sử dụng

- Dễ dàng thiết lập trên thiết bị di động
- Máy in hướng dẫn bạn phải làm gì tiếp theo với các nút thông minh
- Các lọ mực có thể tái chế được đánh mã màu, không dây mực để dễ dàng nạp lại

Ghi chú

⁴ Hoạt động không dây chỉ tương thích với băng tần 2,4 GHz. Tìm hiểu thêm thông tin tại www.hp.com/go/mobileprinting. Wi-Fi là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance®.

⁵ Yêu cầu tải ứng dụng HP Smart về máy. Để biết thông tin chi tiết về yêu cầu in cục bộ, vui lòng truy cập www.hp.com/go/mobileprinting. Một số tính năng/phần mềm nhất định chỉ có ở ngôn ngữ tiếng Anh và có sự khác biệt giữa các ứng dụng dành cho máy tính để bàn và thiết bị di động. Bạn có thể cần mua gói đăng ký; gói đăng ký có thể chỉ có ở một số quốc gia nhất định. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng truy cập: www.HPSmart.com. Cần có gói truy cập internet và phải mua riêng. Cần có tài khoản HP để sử dụng đầy đủ chức năng. Danh sách hệ điều hành được hỗ trợ có sẵn trên các cửa hàng ứng dụng. Tính năng fax hiện chỉ hỗ trợ gửi fax.

⁶ Các khả năng của Công nghệ Bật/Tắt Tự động của HP thay đổi tùy theo máy in và cài đặt; có thể cần nâng cấp firmware.

⁷ Lọ mực có thể được tái chế thông qua Chương trình Đối tác Toàn cầu của HP. Phạm vi cung cấp của chương trình có thể thay đổi. Tham khảo hp.com/go/recycle

⁸ Lọ mực HP so với hộp mực HP. Chi phí trên mỗi trang dựa trên năng suất in trang đen trắng và tổ hợp màu (lục lam/hồng tím/vàng) dự kiến được tính theo phương pháp của HP và quá trình in thử trang liên tục theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24712. Không dựa trên quy trình thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24711. Năng suất thực tế sẽ thay đổi theo nội dung trang in và các yếu tố khác. Cần dùng một lượng mực in trong lọ bán kèm để khởi động máy in. Để biết thêm thông tin về cách nạp mực và năng suất, vui lòng truy cập hp.com/go/learnabouteasysetup.

⁹ Số trang đen trắng và tổ hợp màu trung bình trên mỗi lọ (xanh lơ/đỏ/vàng) được tính theo phương pháp luận của HP và quá trình in liên tục trang in thử theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24712. Không dựa trên quy trình thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24711. Cần thêm một lọ mực đen để in từ 6000 trang màu. Hiệu suất thực tế sẽ thay đổi theo nội dung trang in và các yếu tố khác. Cần dùng một lượng mực in phun trong các lọ để khởi động máy in. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng truy cập: www.hp.com/go/learnabouteasysetup

Thông số kỹ thuật

Các chức năng	In, sao chép, quét
Công nghệ in	Máy in phun nhiệt HP
Tốc độ in ^{1, 2}	Đen trắng (A4, ISO): Tối đa 5 ipm; Màu (A4, ISO): Tối đa 5 ipm; Bàn nhập đen trắng (A4): Lên đến 22 trang/phút; Bàn nhập, màu (A4): Lên đến 18 trang/phút; Bàn nhập đen trắng (Giấy nhớ A4): Tối đa 30 ppm; Bàn nhập màu (Giấy nhớ A4): Lên đến 24 trang/phút
Trang ra đầu tiên	Đen trắng (A4, sẵn sàng): Nhanh 14 giây; Màu (A4, sẵn sàng): Chỉ trong 21 giây
Độ phân giải in	Đen trắng (tốt nhất): Lên đến 1200 x 1200 dpi kết xuất; Màu (tốt nhất): Độ phân giải màu tối ưu lên đến 4800 x 1200 dpi (khi in từ máy tính và độ phân giải đầu vào 1200 dpi)
Chu kỳ hoạt động hàng tháng	Lên đến 3.000 trang A4; Số lượng trang được để xuất hàng tháng: 400 đến 800
Ngôn ngữ in ấn tiêu chuẩn	HP PCL 3 GUI; HP PCLm (Ứng dụng HP/UPD); URF (AirPrint)
Vùng in	Lề in: Hàng đầu: 3 mm, Dưới cùng: 3 mm, Trái: 3 mm, Phải: 3 mm; Vùng in tối đa: 216 x 355 mm
In tràn viền	Có (lên đến 8,5 x 11 in, 210 x 297 mm)
Số lượng vật tư	4 (1 lọ màu đen, bộ lọ 3 màu)
In hai mặt	Hướng dẫn sử dụng (cung cấp hỗ trợ cho trình điều khiển)
Tốc độ sao chép ³	Đen trắng (A4, ISO): Tối đa 10 ipm; Màu (A4, ISO): Tối đa 2 ipm
Các thông số kỹ thuật của máy photocopy	Chế độ cài đặt máy photocopy: Số lượng bản sao, Thay đổi kích thước, Chất lượng, Sáng hơn/Tối hơn, Kích thước giấy, Loại giấy, Sao chép ID, Cài thiện; Số bản sao tối đa: Lên đến 99 bản sao; Độ phân giải bản sao: Tối đa 600 dpi; Thu nhỏ/Phóng to: Qua ứng dụng HP
Định dạng tập tin scan	JPG, PDF, PNG, TIFF, HEIF
Thông số kỹ thuật của máy chụp quét	Loại máy scan: Chỉ mặt phẳng; Số lượng bản sao, Thay đổi kích thước, Chất lượng, Sáng hơn/Tối hơn, Kích thước giấy, Loại giấy, Sao chép ID, Cài thiện; Số bản sao tối đa: Lên đến 99 bản sao; Độ phân giải bản sao: Tối đa 1200 dpi
Vùng có thể scan	Kích thước giấy ảnh media tối đa (phẳng): 216 x 297 mm
Độ sâu bit/ Cấp độ hình ảnh thang độ xám	24-bit / 256
Gửi dưới dạng kỹ thuật số	Tiêu chuẩn: Scan vào tệp tin (từ phần mềm); Tác vụ HP Smart
Tốc độ bộ xử lý	980 MHz
Khả năng kết nối	Tiêu chuẩn: 1 cổng USB 2.0 Tốc độ Cao (thiết bị); 1 cổng Wi-Fi 802.11b/g/n; 1 cổng Wi-Fi Direct
Không dây	Có, Wi-Fi 2.4G tích hợp sẵn, Wi-Fi Direct
Khả năng in trên thiết bị di động ³	Ứng dụng HP; Apple AirPrint; Dịch vụ in Mopria; HP Print Service Plugin (in từ thiết bị Android); In qua Wi-Fi® Direct
Khả năng nối mạng	Có (thông qua WiFi)
Bộ nhớ	Tiêu chuẩn: DDR1 Tích hợp 64 MB
Số khay giấy	Tiêu chuẩn: 1
Loại giấy in	Giấy trơn, Giấy in Matte Brochure, Giấy Brochure bóng, Giấy in ảnh và Phong bì
Khổ giấy in	Tùy chỉnh (theo hệ mét): 88,9 x 127 đến 215,9 x 355,6 mm Có hỗ trợ (theo hệ mét): A4; B5; A6; Phong bì DL, pháp lý
Trọng lượng giấy ảnh media, được hỗ trợ	Giấy loại thường: 60 đến 90 g/m²; Phong bì: 75 đến 90 g/m²; Thẻ: lên tới 200 g/m²; Giấy in ảnh: lên tới 300 g/m²
Công suất đầu vào	Tiêu chuẩn: Lên đến 100 tờ Phong bì: Tối đa 10 phong bì Thẻ: Lên đến 30 thẻ
Công suất đầu ra	Tiêu chuẩn: Lên đến 30 tờ Phong bì: Tối đa 10 phong bì Thẻ: Lên đến 30 thẻ
Hệ điều hành tương thích	Windows 11; Windows 10; macOS 10.15 Catalina; macOS 11 Big Sur; macOS 12 Monterey; macOS 13 Ventura; macOS 14 Sonoma

Yêu cầu hệ thống tối thiểu	Windows: Microsoft® Windows® 11, 10; Kết nối Internet, Microsoft® Internet Explorer hoặc Edge. Mac: Apple® macOS v10.15 Catalina, macOS v11 Big Sur, macOS v12 Monterey; HD 2 GB; Cần có kết nối Internet
Phần mềm đi kèm	Phần mềm HP Printer
Kích thước máy in (R x S x C) ¹	Tối thiểu: 434,66 x 361,53 x 157,26 mm; Tối đa: 434,66 x 580,65 x 259,37 mm
Kích thước đóng thùng (R x S x C)	495 x 198 x 478 mm
Trọng lượng máy in	5,03 kg
Trọng lượng đóng thùng	7,2 kg đến 7,6 kg tùy thuộc vào số lượng chai mực đi kèm
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ: 5 đến 40°C Độ ẩm: 20 đến 80% RH
Điều kiện lưu trữ	Nhiệt độ: -40 đến 60°C Độ ẩm: 5 đến 90% RH (không ngưng tụ)
Âm thanh	Phát xạ công suất âm thanh: 6,4 B(A) Phát xạ áp suất âm thanh: 56,8 dBA
Nguồn điện ²	Yêu cầu: Điện áp đầu vào 100 đến 240 VAC (+/- 10%); 50/60 Hz (+/- 3 Hz). Điện áp cao: Điện áp đầu vào 200 đến 240 VAC (+/- 10%); 50/60 Hz (+/- 3Hz) ; Tiêu thụ: 0,109 watt (Tắt thủ công), 3,023 watt (Sẵn sàng), 1,096 watt (chế độ ngủ) ; Loại nguồn điện: Được tích hợp bên trong
Chứng nhận	EN 55032:2015+A11:2020 Loại B; EN 55024:2010 +A1:2015; EN 55035:2017+A11:2020; EN IEC 61000-3-2:2019; EN 61000-3-2:2014; EN 61000-3-3:2013 +A1:2019; EN 301 489-1 V2.2.3; EN 301 489-17 V3.2.4 Tuân thủ các giới hạn hiệu suất năng lượng của nhân sinh thái
Thông số kỹ thuật tác động bền vững	45% nhựa tái chế sau tiêu dùng; Đã đăng ký EPEAT®
Xuất xứ	Sản xuất tại Thái Lan
Bảng điều khiển	Bật/Tắt nguồn, Hủy, Tiếp tục, Photo màu, Photo đen trắng, Photo giấy tờ tùy thân, Wi-Fi và nút Thông tin
Trong hộp có gì	1F3Y4A: Máy in HP Smart Tank 585 All-in-One; 2 x Lọ mực in HP GT53XL 135ml Màu đen Chính hãng; Lọ mực in GT52 50ml Màu lục lam Chính hãng; Lọ mực in GT52 50ml Màu hồng tím Chính hãng; Lọ mực in GT52 50ml Màu vàng Chính hãng; Đầu in HP màu đen; Đầu in HP ba màu; Dây nguồn; Tổ thông tin cảnh báo mực; Hướng dẫn thiết lập; Hướng dẫn tham khảo; Tổ thông tin về quy định; Tổ thông tin bảo hành
Vật tư, từ nhà sản xuất thứ ba (thị trường thứ cấp) hoặc vật tư, thay thế	1V2V21AA HP GT53XL 135ml Black Original Bottled Ink Crtg for HP Ink Tank Plus and Premium Series Printers (~6,000 pages) 1V2V22AA HP GT53 90ml Black Original Bottled Ink Crtg for HP Ink Tank Plus and Premium Series Printers (~4,000 pages) MOH50AA Đầu in GT thay thế Ba màu HP MOH50A () MOH54AA Lọ mực in chính hãng màu lục lam HP GT52 70 ml (~8.000 trang) MOH55AA Lọ mực in chính hãng màu hồng tím HP GT52 70 ml (~8.000 trang) MOH56AA Lọ mực in chính hãng màu vàng HP GT52 70 ml (~8.000 trang) X4E75AA Đầu in bình mực màu đen HP X4E75A ()
Dịch vụ và Hỗ trợ	U9NQ9E Dịch vụ thay thế trong Ngày làm việc tiếp theo 2 năm cho máy in MFP giới hạn trang HP UA5C0E Dịch vụ thay thế trong Ngày làm việc tiếp theo 3 năm cho máy in MFP giới hạn trang HP U9NR2E Dịch vụ điện tử thay thế tại chỗ 2 năm cho máy in MFP giới hạn trang HP UA5C1E Dịch vụ điện tử thay thế tại chỗ 3 năm cho máy in MFP giới hạn trang HP U9NR5E Dịch vụ điện tử trả về kho 2 năm cho máy in MFP giới hạn trang HP UA5C2E Dịch vụ điện tử trả về kho 3 năm cho máy in MFP giới hạn trang HP
Bảo hành	Bảo hành phân cứng có giới hạn hai năm hoặc 30.000 trang, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn kể từ ngày mua. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập http://support.hp.com

¹ Kích thước thay đổi theo cấu hình ² Các yêu cầu về điện năng tùy thuộc vào từng quốc gia/khu vực bán máy in. Không chuyển đổi điện áp hoạt động. Điều này sẽ làm hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành sản phẩm. ³ Khả năng kết nối không dây tùy thuộc vào môi trường thực tế và khoảng cách tính từ điểm truy cập. Hoạt động không dây chỉ tương thích với bộ định tuyến 2,4 GHz; không bao gồm kết nối trực tiếp không dây. Kết nối trực tiếp không dây có thể yêu cầu cài đặt và kết nối trình điều khiển hoặc ứng dụng trên thiết bị di động hoặc máy tính hỗ trợ kết nối không dây. Chức năng không dây có thể thay đổi theo hệ điều hành của máy tính và thiết bị di động, vui lòng truy cập <http://hpconnected.com> . Thời gian in và tốc độ kết nối có thể thay đổi. Apple, AirPrint, Mac và macOS là các nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Việc sử dụng huy hiệu Works with Apple có nghĩa là phụ kiện đã được thiết kế để tương thích với công nghệ được xác định trong huy hiệu và đã được nhà phát triển chứng nhận đáp ứng các tiêu chuẩn hiệu suất của Apple. Windows là nhãn hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft. Mopria®, logo Mopria® và nhãn hiệu và logo của Mopria Alliance™ là các nhãn hiệu và nhãn hiệu dịch vụ đã đăng ký và/hoặc chưa đăng ký của Mopria Alliance, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm sử dụng trái phép ⁴ Thông số về tốc độ được cập nhật để phản ánh các phương pháp kiểm tra hiện hành của ngành. ⁵ Sau trang đầu tiên hoặc sau bộ trang kiểm tra ISO đầu tiên. Để biết chi tiết, hãy xem: <http://hp.com/go/printerclaims> ⁶ Giá trị trung bình dựa trên ISO/IEC 24711 hoặc phương pháp kiểm tra của HP và chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy theo nội dung trang in và các yếu tố khác. Để biết chi tiết, hãy truy cập <http://hp.com/go/learnaboutsupplies> ⁷ Dựa trên phương pháp nội bộ của HP khi in tờ ghi chú nhập cở A4. Để biết thông tin chi tiết, xem <https://h20195.www2.hp.com/v2/GetDocument.aspx?docname=4AA8-4168ENW> . ¹⁰ Phạm vi áp dụng chương trình có thể khác nhau. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/recycle> . ¹¹ Tái chế sau tiêu dùng dựa trên định nghĩa được nêu trong tiêu chuẩn EPEAT cho thiết bị hình ảnh, IEEE 1680.2 và được thể hiện dưới dạng phần trăm tổng trọng lượng nhựa.